

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-02-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Quyền;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Bùi Thị Thanh;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Phố mới A, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

\* *Bị đơn:* Anh Quách Hữu U, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

\* *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:* Cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007; (vắng mặt)

Đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: Phố mới A, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện hợp pháp của cháu Anh Th1: Anh Quách Hữu U và chị Trần Thị Th là bố mẹ đẻ của cháu.

3. *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

+ Ông Quách Hữu Ngh, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Th; biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Quách Hữu U trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh U trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P ngày 09/4/2003 theo

Qđịnh của pháp luật. Sau khi kết hôn, theo như chị Th trình bày: Tình cảm vợ chồng chị bình thường, đến khoảng năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh U thường xuyên uống rượu về nhà chửi vợ, chửi con, đánh các con làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng, mệt mỏi, chị và các con luôn trong trạng thái lo sợ. Ngoài ra, anh U còn cầm đoán chị, ngay cả việc chị về nhà bà ngoại chơi cũng không cho về, anh U còn lắp đặt camera quanh nhà để giám sát mẹ con chị. Cũng từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, vợ chồng sống với nhau không hòa hợp, không có hạnh phúc, các con chị vì sợ bố nên tinh thần rơi vào trạng thái căng thẳng. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng làm ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như việc học tập của các con chị nên đến tháng 08/2024 chị đã phải đi Thê nhà trọ tại Phố Mới A, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên để mẹ con chị ở. Đến nay, chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh U, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, dù chị có cố gắng cũng không mang lại hạnh phúc, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U. Còn theo như anh U trình bày: Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh bình thường, không có mâu thuẫn gì. Việc chị Th trình bày từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với lý do anh thường xuyên uống rượu, chửi vợ, đánh con và còn cầm đoán mẹ con chị Th về nhà ngoại chơi, đặt camera giám sát, việc này anh không khẳng định là đúng hay sai, đề nghị Tòa án về địa phương, thôn xóm xác minh. Khoảng tháng 8/2024, khi đó anh đi làm ca đêm, chị Th đã tự ý bỏ nhà ra ngoài Thê nhà trọ ở riêng, vợ chồng không chung sống cùng nhau từ đó đến nay, chị Th không quay lại hay liên lạc gì với anh, lý do gì chị Th ra ngoài Thê nhà trọ ở riêng thì anh cũng không nắm được. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, anh xác định giữa anh và chị Th không có mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th nên anh xác định không bỏ vợ, bỏ con, đề nghị Tòa án tạo điều kiện hòa giải cho anh chị về với nhau. Trường hợp, chị Th cương quyết xin ly hôn anh, đó là việc của chị Th, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xem xét giải quyết.

- Về con chung: Chị Th và anh U có chung quan điểm xác nhận, vợ chồng anh chị có 02 con chung là các cháu Quách Th O, sinh ngày 26/10/2004 và cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007. Hiện tại, cháu O đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên khi ly hôn hai anh chị có chung quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu O. Đối với cháu Th1, hiện nay đang ở với chị Th, ly hôn, chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, tự nguyện không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung. Anh U có quan điểm nhất trí giao cháu Th1 cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Th1 và chị Th và nhất trí với quan điểm của chị Th, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

*Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan cháu Quách Thị Anh Th1 trình bày:*

Quá trình cháu sống chung với bố mẹ, cháu thấy tình cảm bố mẹ cháu bình thường nhưng từ năm 2020 cho đến nay, cháu thấy bố mẹ cháu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân do bố cháu đi làm ngày nào cũng uống rượu, dù là say hay không say bố cháu cũng chửi, đánh đuổi ba mẹ con cháu ra khỏi nhà. Cháu có hỏi thì bố cháu nói tao là bố mày, tao có quyền đánh đuổi nhưng lý do cụ thể như thế nào thì cháu không biết. Từ tháng 8/2024, mẹ cháu Thê

nhà trọ ra ngoài ở riêng và có đưa cháu đi ở cùng mẹ cháu. Nay mẹ cháu có đơn xin ly hôn bố cháu, đây là việc riêng của bố mẹ cháu nên cháu không có ý kiến gì. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn nhau, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ cháu, còn việc cấp dưỡng nuôi cháu do bố mẹ cháu quyết định, cháu không có yêu cầu đề nghị gì về việc cấp dưỡng nuôi cháu. Việc cháu lựa chọn ở với mẹ cháu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai bắt ép, xúi giục cháu. Cháu Th1 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cháu theo Qđịnh pháp luật.

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của chị Th) trình bày: Khoảng đầu năm 2020, mẹ con chị Th về gia đình bà chơi, chị Th có nói bị áp lực, luôn cảm thấy lo sợ khi sống chung với anh U, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân, chị Th có kể do anh U thường xuyên uống rượu về nhà bức tức chửi vợ, chửi con, đánh con làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, nhiều lúc còn cấm đoán, không cho mẹ con chị Th về gia đình nhà bà chơi. Bà được biết, đầu tháng 08/2024 mẹ con chị Th phải đi thuê trọ tại xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh U, đây là việc riêng của hai anh chị, gia đình bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật xem xét, giải quyết. Vợ chồng chị Th và anh U không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, gia đình bà không liên quan gì về vấn đề tài sản với vợ chồng chị Th, anh U nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà theo Qđịnh pháp luật.

- Anh Quách Hữu Ngh (anh trai ruột của anh U) trình bày: Khoảng 01 năm trở lại đây, tình cảm giữa anh U và chị Th có nảy sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt, vợ chồng nảy sinh trục trặc. Do chị Th nghe hàng xóm xúi bẩy, anh U không hài lòng nên thi thoảng anh U đi uống rượu về nhà bức xúc mắng vợ con. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng quan điểm trong việc dạy dỗ con cái, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Khoảng 08/2024, chị Th dọn đồ đi khỏi nhà, mẹ con chị Th đi đâu, làm gì, ở đâu thì anh cũng không nắm được vì từ khi chị Th đi khỏi nhà không liên lạc gì với anh U và gia đình anh. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh U, đề nghị Tòa án tạo điều kiện hòa giải cho hai anh chị về đoàn tụ với nhau. Nếu chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn anh U, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật xem xét, giải quyết. Vợ chồng chị Th và anh U không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, gia đình anh không liên quan gì về vấn đề tài sản với vợ chồng chị Th, anh U nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Anh Ngh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh theo Qđịnh pháp luật.

- Ông Quách Hữu Q- Trưởng thôn Đ cung cấp thông tin: Địa phương chưa khi nào nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng anh U, chị Th. Tuy nhiên, do hai vợ chồng sinh sống gần nhà ông và qua nắm bắt thông tin tại thôn xóm thì được biết anh U thi thoảng có uống rượu, về có chuyện gì bức xúc là hay vắng tục, nói bậy. Ông được biết chị Th đã bỏ nhà đi và thuê trọ ở gần thành phố Hưng Yên sinh sống, vợ chồng không chung sống cùng nhau khoảng 04 tháng nay, lý do gì thì địa phương cũng không nắm được.

*UBND xã Đ cung cấp thông tin:* Chị Th và anh U tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 09/4/2003 theo đúng Qđịnh pháp luật. Chị Th và anh U

có 02 con chung là cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007 và cháu Quách Th O, sinh ngày 26/10/2004. Địa phương chưa khi nào nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh U, cũng như đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên địa phương không nắm được chị Th và anh U mâu thuẫn về vấn đề gì, có tài sản chung, nợ chung hay không thì địa phương không nắm được. Nay chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn anh U thì quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Có mặt nguyên đơn chị Trần Thị Th, vắng mặt bị đơn Quách Hữu U tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng Qđịnh pháp luật; người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan cháu Quách Thị Anh Th1 và người làm chứng bà Nguyễn Thị H, ông Quách Hữu Ngh vắng mặt và đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt theo Qđịnh pháp luật.

+ Nguyên đơn chị Th trình bày quan điểm: Đến nay chị xác nhận không còn tình cảm với anh U nên chị vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U; về con chung, chị và anh U có 02 con chung là các cháu Quách Th O, sinh ngày 26/10/2004 và cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007. Hiện tại, cháu O đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu O. Đối với cháu Th1, ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, tự nguyện không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: chị và anh U không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ các Qđịnh của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và Ngh vụ theo Qđịnh của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng Ngh vụ theo Qđịnh của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Quách Hữu U. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007 cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th1 đủ 18 tuổi. Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Qđịnh của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Quách Hữu U có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn anh U, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án, giải quyết là đúng thẩm quyền Qđịnh tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Quách Hữu U vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Quách Hữu U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh U được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 09/4/2003 theo Qđịnh của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh U là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh U bình thường, đến khoảng năm 2020 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, những khi anh U đi uống rượu về nhà hay chửi vợ, chửi con làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, vợ chồng sống với nhau không hoà hợp, không có hạnh phúc. Khoảng tháng 8/2024, chị Th và anh U sống ly thân nhau. Chị Th có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh U; còn anh U có quan điểm, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th nên anh không nhất trí ly hôn. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn anh, đề nghị Toà án căn cứ pháp luật xem xét, giải quyết. HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi lẽ, vợ chồng phải có Ngh vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, chung sống cùng nhau nhưng từ khoảng tháng 8/2024 cho đến nay chị Th và anh U mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn liên lạc và không còn trách nhiệm với nhau. Việc anh U trình bày, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th nên anh không nhất trí ly hôn. Toà án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của anh Ngh là anh trai anh U cung cấp thông tin: Khoảng 01 năm trở lại đây, vợ chồng anh U xảy ra trục trặc, anh U đi uống rượu về có chuyện gì bức xúc hay mắng vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc dạy dỗ con cái, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống; còn ông Quách Hữu Q là Trưởng thôn Đ cung cấp thông tin: anh U thi thoảng có uống rượu, về có chuyện gì bức xúc hay vắng tục, nói bậy. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh U cũng không đi tìm, gặp gỡ chị Th và cũng không có bất kỳ biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th mà để phó mặc. Việc anh U không nhất trí ly hôn cũng chỉ là để gây khó khăn cho chị Th. Do vậy, chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn anh U là có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Quách Hữu U có 02 con chung là các cháu Quách Th O, sinh ngày 26/10/2004 và cháu Quách Thị Anh Th1, sinh

ngày 07/10/2007. Ly hôn, hiện nay cháu O đã trên 18 tuổi, trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu O nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Th1, chị Th có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Th1 và anh U, cháu Anh Th1 có nguyện vọng xin được ở với chị Th và anh U cũng có quan điểm nhất trí theo nguyện vọng của cháu Th1. Do vậy, giao cháu Th1 cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Th1, nguyện vọng của chị Th cũng như quan điểm của anh U và phù hợp với Qđịnh của pháp luật. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Th nên cần được ghi nhận. Sau khi ly hôn, anh Quách Hữu U được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Nguyên đơn chị Trần Thị Th và bị đơn anh Quách Hữu U đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Qđịnh tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qđịnh về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qđịnh về án, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th, xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Quách Hữu U.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Anh Th1, sinh ngày 07/10/2007 cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu Th1 đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Th không yêu cầu anh Quách Hữu U phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Sau khi ly hôn, anh Quách Hữu U được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Quách Th O, sinh năm 2004 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được, các đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên

lai Th tiền tạm ứng án phí số: BLTU/24/0001288, ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo Qđịnh của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Mạnh Quyền**